

Bản án số 972/2024/HS-PT

Ngày 16/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1098/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn M và các bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Văn M, sinh ngày 12/4/1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thanh H và có 02 con, đều sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 372/HSST ngày 02/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024, đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/1974 tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị M1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 71/HSPT ngày 16/11/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/11/1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị B; có vợ là Phan Thị H2 và tự khai 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 13 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2024, tại nhà của vợ chồng Đỗ Văn T1, Đỗ Thị Thùy D1 (sinh năm 1993) ở thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn T1 tổ chức liên hoan tất niên cho khoảng gần 60 người. Đến khoảng 20 giờ thì mọi người ăn xong, tổ chức hát karaoke tại sân. Đỗ Thị Thùy D1 vào phòng riêng, đi ngủ cùng các con. Đỗ Văn T1 cùng một số người tham gia dọn dẹp sau bữa liên hoan. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi dọn dẹp xong thì nhiều gia đình ra về. Lúc này có 15 người, gồm: Vũ Văn M, Nguyễn Văn H3, Lê Đình Đ1, Vũ Văn T2, Lê Văn T3, Văn Đức H4, Đỗ Văn T4, Trần Gia T5, Nguyễn Văn T, Hà Văn T6, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T7, Đỗ Vương T8, Bùi Xuân T9 rủ nhau vào 01 gian phòng ngủ trong nhà Đỗ Văn T1, tự ý lấy 02 bộ bài có sẵn trên nóc tủ để đánh bạc được, thua bằng tiền tại 02 chiếu bạc (01 chiếu đánh Liêng, 01 chiếu đánh Phỏm). Đỗ Văn T1 do nể nang đã không ngăn cản các đối tượng đánh bạc, sau đó Đỗ Văn T1 khóa cổng và đi làm.

Tại chiếu bạc đánh L có 11 người tham gia, gồm: Vũ Văn M, Nguyễn Văn H3, Lê Đình D2, Vũ Văn T2, Lê Văn T3, Văn Đức H4, Đỗ Văn T4, Trần Gia T5, Nguyễn Văn T, Hà Văn T6, Nguyễn Ngọc D. Mọi người thống nhất cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh L, sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho mỗi người tham gia chơi 03 quân bài, số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng trở lên. Nếu ai có tổng điểm 03 quân bài cao nhất thì thắng được toàn bộ số tiền mọi người đặt cược và được chia bài ván sau, trong mỗi ván những người đánh bạc có thể đặt thêm tiền để cá cược riêng với nhau.

Tại chiếu bạc đánh P có 04 người tham gia, gồm: Nguyễn Văn Q, Vũ Văn

T7, Đỗ Vương T8, Bùi Xuân T9.

Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, Tổ công tác Phòng C1 Công an thành phố H bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc nêu trên, lập biên bản thu giữ tang vật có liên quan, cụ thể: 01 chiếu nhựa; 01 thảm bằng vải; 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc); 11 bộ bài tú lơ khơ; 02 bộ bài chắn (chưa sử dụng, để trên nóc tủ); T10 trên chiếu bạc đánh L số tiền 5.800.000 đồng;

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc đã khai nhận: Vũ Văn M mang theo số tiền để đánh bạc là 6.970.000 đồng, khi bị bắt giữ bị thua 600.000 đồng. Nguyễn Ngọc D mang theo số tiền để đánh bạc là 3.500.000 đồng, khi bị bắt giữ bị thua 200.000 đồng. Nguyễn Văn T mang theo số tiền để đánh bạc là 1.400.000 đồng, khi bị bắt giữ bị thua 1.000.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ số tiền của các bị cáo khác đánh L là: Nguyễn Văn H3, Trần Gia T5, Vũ Văn T2, Đỗ Văn T4, Lê Văn T3, Lê Đình Đ1, Hà Văn T6, Văn Đức H4, Đỗ Vương T8, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân T9, Vũ Văn T7. Tổng số tiền tại chiếu bạc đánh L là 39.770.000 đồng; tại chiếu bạc đánh P là 9.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, cảnh giới, thu hồ hay cho vay cầm cố tài sản. Đỗ Văn T1 khai nhận nguồn gốc các bộ bài tú lơ khơ, bài chắn là do Đỗ Văn T1 đi lễ mua về, để trên nóc tủ mục đích để thắp hương ở ban T. T1 không biết các đối tượng lấy các bộ bài dùng để thờ cúng của mình để sử dụng đánh bạc.

Ngoài ra, khi cơ quan Công an bắt quả tang 15 đối tượng đánh bạc nêu trên, còn có Trần Văn S1 (sinh năm 1991, nơi thường trú: thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng); Lê Văn T11 (sinh năm 1982, nơi thường trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng); Bùi Văn L1 (sinh năm 1988, nơi thường trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng); Ngô Văn T12 (sinh năm 1975, nơi thường trú: số G T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng); Bùi Văn Đ2 (sinh năm 1967, nơi thường trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng) có mặt tại hiện trường. Trần Văn S1, Ngô Văn T12, Bùi Văn Đ2 sau khi ăn liên hoan xong, bị say rượu nên đi ngủ; Lê Văn T11, Bùi Văn L1 ngồi uống nước, nói chuyện và đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 08/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với Vũ Văn M) Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Vũ Văn M);

Xử phạt Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày các bị cáo đi chấp hành án (trừ cho các bị cáo các ngày tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024).

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Vũ Văn M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với 13 bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/8/2024, các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 13/8/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên các lời khai, bị cáo M và bị cáo T nộp tiền án phí sơ thẩm, tiền phạt và có đơn xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo D trình bày hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị ốm, em nằm viện, con đi bộ đội được tặng bằng khen, tuy nhiên tại phiên tòa này thì không kịp xuất trình bằng khen của con bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn M, trình bày cũng trót nhớ ham vui mà phạm tội, tiền án đã lâu đã được xóa, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để được cải tạo ngoài xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo M, D, T trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo T, M có đơn đề nghị Toà án xem xét hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của của chính quyền địa phương, đã nộp án phí sơ thẩm và tiền phạt. Xét thấy tiền án của bị cáo M đã lâu (hơn 18 năm) đã được xóa, coi như chưa có tiền án, bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để xem xét cho cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo T có tiền án về cùng loại tội, mới được xóa, do đó chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo D không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn T, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 23/01/2024, các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, cùng một số bị cáo khác đánh bạc hình thức chơi Liêng với số tiền sử dụng để đánh bạc là 39.770.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận định: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò các bị cáo; đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo sau khi ăn cơm đã cùng rủ nhau đánh L, đánh Phỏm ăn tiền, không có ai giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau về hành vi, chỉ khác nhau về số tiền dùng để đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo M, T và bị cáo D có tiền án, tiền án của bị cáo M đã lâu (18 năm) coi như chưa có tiền án. Các bị cáo phạm tội có tính cơ hội, ham vui, suy nghĩ đơn giản về hành vi đánh bạc, cho rằng chơi toàn người thân quen và số tiền không nhiều nên chỉ là đánh vui, không có tính sát phạt. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, các bị cáo đều phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn M có bác ruột là Vũ Văn T13 là Liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo M, bị cáo T nộp biên lai thu tiền phạt, tiền án phí sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Các bị cáo M, T có đơn nêu về hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo D trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, em ốm nằm viện không ai trông nom, con bị cáo đi bộ đội có bằng khen.

[6] Xét thấy bị cáo có M có nơi cư trú rõ ràng, có 2 tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự; bị cáo T và bị cáo D cũng đều có tiền án, nhưng về cùng loại tội và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên cần phải cách ly ra khỏi xã hội mới đảm bảo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung; Bị cáo T đã thể hiện thái độ rất ăn năn hối cải, nộp tiền phạt, tiền án phí sơ thẩm, có con nhỏ mới sinh, bị cáo là lao động chính, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo D không xuất trình được bằng khen của con bị cáo, đồng thời số tiền đánh bạc của bị cáo D nhiều hơn bị cáo T nên hình phạt giảm cho bị cáo D ít hơn bị cáo T.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm, cho bị cáo Vũ Văn M hưởng án treo, giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Ngọc D, bị cáo Nguyễn Văn T một phần hình phạt.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

1.2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với Vũ Văn M), Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D);

1.3. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn M cho ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024).

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 31/01/2024).

1.6 Xác nhận:

- Bị cáo Vũ Văn M đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền phạt và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001240 ngày 12/12/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền phạt và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001241 ngày 12/12/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng (03 bản);
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Công an Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến